

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 15/2011/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 7 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn
và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BNV ngày 04 tháng 6 năm 2008 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; Thông tư số 06/2008/TT-BNV ngày 21 tháng 8 năm 2008 của Bộ Nội vụ hướng dẫn sửa đổi, bổ sung khoản 2, mục III, phần I Thông tư số 04/2008/TT-BNV ngày 04 tháng 6 năm 2008;

Căn cứ Thông tư số 02/2010/TT-BNV ngày 28 tháng 4 năm 2010 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của tổ chức Văn thư, Lưu trữ Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các cấp; Thông tư số 04/2011/TT-BNV ngày 10 tháng 02 năm 2011 của Bộ Nội vụ hướng dẫn bổ sung nhiệm vụ, tổ chức và biên chế của Sở Nội vụ, Phòng Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện về công tác thanh niên;

Căn cứ Quyết định số 34/2008/QĐ-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sáp nhập Ban Thi đua - Khen thưởng và Ban Tôn giáo vào Sở Nội vụ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại các Công văn: số 554/SNV ngày 19 tháng 5 năm 2011, số 611/SNV ngày 02 tháng 6 năm 2011 và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 64/BC-STP ngày 31 tháng 5 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Quyết

định này; đồng thời ban hành Quy chế làm việc và sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 295/2008/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Cao Khoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 15/2011/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 7 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)*

Chương I VỊ TRÍ VÀ CHỨC NĂNG

Điều 1. Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi là cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân tỉnh, có chức năng tham mưu và giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nội vụ, bao gồm các lĩnh vực: Tổ chức bộ máy; biên chế các cơ quan hành chính, sự nghiệp nhà nước; cải cách hành chính; chính quyền địa phương; địa giới hành chính; cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, cán bộ, công chức xã, phường, thị trấn; tổ chức hội, tổ chức phi Chính phủ; văn thư, lưu trữ nhà nước; tôn giáo; thi đua, khen thưởng; công tác thanh niên.

Điều 2. Sở Nội vụ có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; Chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi, đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Nội vụ.

Chương II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo các Quyết định, Chỉ thị; Quy hoạch, Kế hoạch dài hạn, 5 năm, hàng năm và các Đề án, Dự án; Chương trình thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Tổ chức thực hiện các văn bản Quy phạm pháp luật, Quy hoạch, Kế hoạch, Đề án, Dự án, Chương trình đã được phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, phổ biến, giáo dục pháp luật về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý Nhà nước được giao.

Điều 5. Về tổ chức bộ máy

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc phân cấp quản lý về tổ chức bộ máy đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện;

2. Thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức cơ quan chuyên môn, các Chi cục thuộc cơ quan chuyên

môn và đơn vị sự nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Đề án thành lập, sáp nhập, giải thể các đơn vị sự nghiệp Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh để Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định;

3. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc thành lập, sáp nhập, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

4. Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Đề án thành lập, sáp nhập, giải thể các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định để Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo thẩm quyền;

5. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

6. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan của tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện phân loại, xếp hạng các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Về quản lý, sử dụng biên chế hành chính, sự nghiệp

1. Xây dựng và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch biên chế công chức và biên chế sự nghiệp của tỉnh để trình cấp có thẩm quyền quyết định;

2. Trình Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân bổ, giao chỉ tiêu biên chế công chức, biên chế sự nghiệp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương tỉnh;

3. Hướng dẫn quản lý, sử dụng biên chế đối với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Về tổ chức chính quyền

1. Hướng dẫn tổ chức và hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương các cấp trên địa bàn;

2. Tổ chức và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; phối hợp với các cơ quan hữu quan tổ chức và hướng dẫn công tác bầu cử đại biểu Quốc hội theo quy định của pháp luật; tổng hợp kết quả bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

3. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê chuẩn kết quả bầu cử Chủ tịch, Phó Chủ tịch và ủy viên Ủy ban nhân dân cấp huyện. Giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ phê chuẩn các chức danh bầu cử theo quy định của pháp luật;

4. Tham mưu giúp Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp; thống kê số lượng, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân và thành viên Ủy ban nhân dân các cấp để tổng hợp, báo cáo theo quy định;

5. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản về số lượng, tiêu chuẩn chức danh và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ chuyên trách cấp xã và cán bộ không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật;

6. Tổng hợp, thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức và cán bộ không chuyên trách ở xã, thôn, tổ dân phố theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ và yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 8. Về công tác địa giới hành chính và phân loại đơn vị hành chính

1. Theo dõi, quản lý công tác địa giới hành chính trong tỉnh theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Nội vụ; chuẩn bị các Đề án, thủ tục liên quan tới việc thành lập, sáp nhập, chia tách, điều chỉnh địa giới, đổi tên đơn vị hành chính, nâng cấp đô thị trong địa bàn tỉnh để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định; hướng dẫn và tổ chức thực hiện sau khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền;

2. Giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện, hướng dẫn và quản lý việc phân loại đơn vị hành chính các cấp theo quy định của pháp luật;

3. Tổng hợp và quản lý hồ sơ, bản đồ địa giới, mốc, địa giới hành chính của tỉnh theo hướng dẫn và quy định của Bộ nội vụ;

4. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách thôn, tổ dân phố;

5. Hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của thôn, tổ dân phố theo quy định của pháp luật và của Bộ Nội vụ.

Điều 9. Hướng dẫn, kiểm tra tổng hợp báo cáo việc thực hiện Quy chế dân chủ tại xã, phường, thị trấn và các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Về cán bộ, công chức, viên chức

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, cán bộ, công chức xã;

2. Tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản về tuyển dụng, quản lý, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức nhà nước và cán bộ, công chức cấp xã theo quy định của pháp luật;

3. Thống nhất quản lý và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức ở trong và ngoài nước sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Hướng dẫn, kiểm tra việc tuyển dụng, quản lý, sử dụng và việc thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức, viên chức trong tỉnh;

4. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền việc tuyển dụng, đánh giá, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý;

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về tiêu chuẩn chức danh và cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước; tuyển dụng, quản lý và sử dụng

công chức, viên chức Nhà nước; cán bộ, công chức cấp xã thuộc tỉnh theo quy định của pháp luật và của Bộ Nội vụ; việc phân cấp quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật.

Điều 11. Về cải cách hành chính

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phân công các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách các nội dung, công việc của cải cách hành chính, bao gồm: cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy hành chính, xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, cải cách tài chính công, hiện đại hoá nền hành chính; theo dõi, đôn đốc và kiểm tra việc triển khai thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh;

2. Trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của các cơ quan hành chính Nhà nước trong tỉnh; chủ trì, phối hợp các cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh triển khai cải cách hành chính;

3. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã triển khai công tác cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch cải cách hành chính của tỉnh đã được phê duyệt; việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã theo quy định của pháp luật và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

4. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp chung việc thực hiện các quy định về chế độ tự chủ và tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế đối với cơ quan Nhà nước và quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật;

5. Xây dựng báo cáo công tác cải cách hành chính trình phiên họp hàng tháng của Ủy ban nhân dân tỉnh; giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng báo cáo với Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ về công tác cải cách hành chính theo quy định.

Điều 12. Về công tác thanh niên

1. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án liên quan đến thanh niên và công tác thanh niên;

2. Phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan của tỉnh trong việc tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên; giải quyết những vấn đề quan trọng, liên ngành về thanh niên và công tác thanh niên;

3. Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan, Tỉnh Đoàn và các tổ chức khác của thanh niên trong việc thực hiện cơ chế, chính sách, các văn bản quy pháp pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên;

4. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh niên và công tác thanh niên; việc thực hiện chính sách, chế độ trong tổ chức và quản lý thanh niên, công tác thanh niên của tỉnh;

5. Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về thanh niên do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật;

6. Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến thanh niên và công tác thanh niên được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật;

7. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác thanh niên đối với các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và xã, phường, thị trấn;

8. Hàng năm báo cáo tình hình hoạt động công tác thanh niên cho Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ theo quy định;

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác liên quan đến công tác thanh niên do Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Về công tác tổ chức hội và các tổ chức phi Chính phủ

1. Thẩm định và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép thành lập, giải thể; phê duyệt điều lệ của hội, tổ chức phi Chính phủ trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

2. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Điều lệ đối với hội, tổ chức phi Chính phủ trong tỉnh. Trình Ủy ban nhân dân tỉnh xử lý theo thẩm quyền đối với hội, tổ chức phi Chính phủ vi phạm các quy định của pháp luật, Điều lệ hội;

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chuyên môn cùng cấp trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hỗ trợ định xuất và các chế độ, chính sách đối với tổ chức hội theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Về công tác văn thư, lưu trữ

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về công tác văn thư, lưu trữ; hướng dẫn, kiểm tra các cơ quan hành chính, tổ chức sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh chấp hành các chế độ, quy định pháp luật về văn thư, lưu trữ;

2. Hướng dẫn, kiểm tra chuyên môn, nghiệp vụ về thu thập, bảo vệ, bảo quản và tổ chức sử dụng tài liệu lưu trữ đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh;

3. Thẩm định, trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt “Danh mục nguồn và thành phần tài liệu thuộc diện nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử của tỉnh”; thẩm định “Danh mục tài liệu hết giá trị” của Lưu trữ lịch sử của tỉnh và của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử của tỉnh. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ vào công tác văn thư, lưu trữ.

Điều 15. Về công tác tôn giáo

1. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo và công tác tôn giáo trên địa bàn tỉnh;

2. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về tôn giáo trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

3. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ công tác tôn giáo;

4. Làm đầu mối liên hệ giữa chính quyền địa phương với các tổ chức tôn giáo trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. Về công tác thi đua, khen thưởng

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, thống nhất quản lý nhà nước công tác thi đua, khen thưởng; cụ thể hoá chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về thi đua, khen thưởng phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh; làm nhiệm vụ Thường trực của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh;

2. Tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội đồng Thi đua - Khen thưởng tỉnh tổ chức các phong trào thi đua; sơ kết, tổng kết phong trào thi đua; phối hợp với các cơ quan liên quan tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các điển hình tiên tiến; tổ chức thực hiện chính sách khen thưởng của Đảng và Nhà nước; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch, nội dung thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh; thực hiện việc tổ chức và trao tặng các hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật;

3. Xây dựng, quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng theo quy định của pháp luật; quản lý, cấp phát, thu hồi, cấp đổi hiện vật khen thưởng theo phân cấp và theo quy định của pháp luật;

4. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác thi đua, khen thưởng.

Điều 17. Thực hiện công tác hợp tác quốc tế về nội vụ và các lĩnh vực được giao theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 18. Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra về công tác nội vụ; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tiết kiệm, chống lãng phí và xử lý các vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực công tác được Ủy ban nhân dân tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ về công tác nội vụ và các lĩnh vực khác được giao đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã. Giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý Nhà nước theo lĩnh vực công tác được giao đối với các tổ chức của các Bộ, ngành Trung ương và địa phương khác đặt trụ sở trên địa bàn tỉnh.

Điều 20. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nội vụ về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định. Tổng hợp, thống kê theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ về tổ chức cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; số lượng các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã, thôn, tổ dân phố; số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, cán bộ, công chức cấp xã; công tác văn thư, lưu trữ Nhà nước; công tác tôn giáo; công tác thi đua, khen thưởng và các lĩnh vực khác được giao.

Điều 21. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học; xây dựng hệ thống thông tin, lưu trữ, số liệu phục vụ công tác quản lý và chuyên môn nghiệp vụ được giao.

Điều 22. Chỉ đạo và hướng dẫn tổ chức các hoạt động dịch vụ công trong các lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý của Sở.

Điều 23. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, thực hiện chế độ tiền lương và các chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc Sở theo quy định.

Điều 24. Quản lý tài chính, tài sản của Sở theo quy định của pháp luật và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 25. Xây dựng quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy, mối quan hệ công tác và trách nhiệm của người đứng đầu của các tổ chức thuộc Sở theo quy định của pháp luật để trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc quyết định theo thẩm quyền.

Điều 26. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

Chương III **CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY CỦA SỞ NỘI VỤ**

Điều 27. Lãnh đạo Sở

1. Sở Nội vụ có Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở.
2. Giám đốc là người đứng đầu Sở, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Sở và việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.
3. Phó Giám đốc Sở là người giúp Giám đốc Sở chỉ đạo lĩnh vực công tác được phân công và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Giám đốc vắng mặt, một Phó Giám đốc Sở được Giám đốc uỷ nhiệm điều hành các hoạt động của Sở.
4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bổ nhiệm Giám đốc, Phó Giám đốc Sở theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ do Bộ Nội vụ ban hành, theo quy định của Đảng, Nhà nước về công tác cán bộ và theo quy định của pháp luật.
5. Việc miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Giám đốc và Phó Giám đốc do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 28. Cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ bao gồm

1. Các phòng chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Sở:
 - Văn phòng;
 - Thanh tra;
 - Phòng Cán bộ, công chức;
 - Phòng Tổ chức - Biên chế;
 - Phòng Xây dựng chính quyền;

- Phòng Cải cách hành chính;
- Phòng Công tác Thanh niên;

2. Chi cục và các Ban (tương đương Chi cục) quản lý Nhà nước chuyên ngành:

- Chi cục Văn thư, lưu trữ.
- Ban Tôn giáo;
- Ban Thi đua – Khen thưởng.

3. Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở được thành lập theo yêu cầu nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Sở theo Quy định này, Giám đốc Sở quy định chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng phòng chuyên môn nghiệp vụ thuộc Sở; đồng thời trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập và ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, Quy chế tổ chức và hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành và các tổ chức sự nghiệp trực thuộc Sở.

Điều 29. Về biên chế của Sở

1. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc, tính chất và đặc điểm cụ thể quản lý ngành, lĩnh vực, Giám đốc Sở trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định biên chế hành chính của Sở trong tổng số biên chế hành chính của tỉnh;

2. Biên chế sự nghiệp của Sở do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo quy định;

3. Giám đốc Sở có trách nhiệm bố trí, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với chức danh chuyên môn, tiêu chuẩn, cơ cấu ngạch công chức, viên chức nhà nước theo quy định.

Chương IV **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC**

Điều 30. Mối quan hệ công tác giữa Sở Nội vụ với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố là mối quan hệ phối hợp, khi được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy nhiệm giải quyết công việc cụ thể thì chủ trì và phối hợp tổ chức thực hiện.

Điều 31. Sở Nội vụ phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy để tham mưu giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ủy ban nhân dân tỉnh trong các lĩnh vực công tác được giao theo phân cấp, đúng quy định của Đảng và Nhà nước; đồng thời chủ động phối hợp với các cơ sở đào tạo trong và ngoài tỉnh trong việc đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước, cán bộ, công chức cấp xã và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 32. Mối quan hệ công tác của Sở Nội vụ với Phòng Nội vụ các huyện, thành phố và cơ quan chuyên môn làm công tác tổ chức, cán bộ của các sở, ban, ngành là mối quan hệ theo ngành, giữa cơ quan quản lý Nhà nước về công tác nội vụ cấp trên và cấp dưới.

Sở Nội vụ có nhiệm vụ tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện công tác nội vụ ở các sở, ban, ngành và các huyện, thành phố theo đúng quy định của Nhà nước.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 33. Giám đốc Sở Nội vụ chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, phát sinh cần sửa đổi, bổ sung, Giám đốc Sở Nội vụ tập hợp, trao đổi thống nhất với các cơ quan chức năng có liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Cao Khoa